

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 30-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn;

Ông Lương Xuân Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Long Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Đức T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1989 tại Hải Phòng; nơi ĐKNKTT và trú tại: Thôn TĐ, xã LK, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đỗ Thị T và có một con sinh năm 2012; tiền án: Bản án số .../HSST, ngày .../.../2009 TAND huyện Thủy Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án số .../HSST, ngày .../.../2013 TAND huyện Thủy Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án), tiền sự: Quyết định số .../2017/QĐ-TA, ngày .../.../2017 của TAND huyện Thủy Nguyên buộc phải chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng kể từ ngày bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị tạm giữ từ ngày 28/10/2017, chuyển tạm giam từ ngày 31/10/2017; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Đức T, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn TĐ, xã LK, huyện TN, Hải Phòng; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Đàm Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 27/10/2017, Lê Đức T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 15G1- 544... đến khu vực Thượng Lý, quận Hồng Bàng tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. T đến gặp một người đàn ông tên C (không biết tên họ và địa chỉ cụ thể) hỏi mua 420.000 (*bốn trăm hai mươi nghìn*) đồng Heroine và 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng ma túy đá. Người đàn ông này nhận tiền và đưa ma túy được đựng trong một gói giấy bạc và một túi nilon cho T. T cho số ma túy nói trên cất vào trong ví để ở túi quần sau bên phải đang mặc rồi điều khiển xe máy sang chơi ở nhà K (là bạn quen biết xã hội, T không nhớ rõ địa chỉ). Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày T điều khiển xe về nhà. Khi đến khu vực ngã ba Xi măng, Thượng Lý thì T bị Công an phường Thượng Lý kết hợp với Đội Cảnh sát giao thông số 3 - Công an thành phố Hải Phòng kiểm tra bắt quả tang, thu giữ một gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng, một túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và một xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 15G1- 544.87.

Tại Kết luận giám định số: 1085/KLGD, ngày 30/10/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong một gói giấy bạc thu giữ của Lê Đức T là ma túy, trọng lượng 0,3233 gam, là loại Heroine; tinh thể màu trắng chứa trong một túi nilon thu giữ của Lê Đức T là ma túy, trọng lượng 0,4181 gam, là loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức T khai nhận đã thực hiện hành vi cất giấu, tàng trữ lượng ma túy là 0,3233 gam Heroine và 0,4181 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an phường Thượng Lý kết hợp với Đội Cảnh sát giao thông số 3 - Công an thành phố Hải Phòng, bắt giữ quả tang tại khu vực ngã ba Xi măng, thuộc phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 27/10/2017, như nội dung nêu trên.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS-HB, ngày 02/02/2018, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã quyết định truy tố bị cáo Lê Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Đức T như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên phạt bị cáo Lê Đức T với mức án từ 24 đến 30 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 28/10/2017. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong có dấu niêm phong số: 1085/PC54(MT), của Phòng Kỹ thuật hình sự
- Công an thành phố Hải Phòng và một ví da màu đen.

- Đối với người đàn ông tên C, là người đã bán ma túy cho T, tài liệu điều tra chưa xác định được căn cước và lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

- Nội dung lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên được phân công điều tra vụ án, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên được phân công kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện, tuân thủ đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo Lê Đức T đã khai nhận về hành vi cất giấu, tàng trữ lượng ma túy là 0,3233 gam Heroine và 0,4181 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an phường Thượng Lý kết hợp với Đội Cảnh sát giao thông số 3 - Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang tại khu vực ngã ba Xi măng, thuộc phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 27/10/2017.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bởi biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang được lập hồi 14 giờ, ngày 27/10/2017, tại Công an phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã trực tiếp xâm hại đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính nguy hiểm do hành vi của mình gây ra nhưng vẫn thực hiện các hành vi nêu trên với lỗi cố ý trực tiếp.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Lê Đức T đã có đủ yếu tố để cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội danh tương ứng được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Theo quy định tại tiểu mục 2.5 mục 2 phần I của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-TBP thì tổng trọng lượng hai loại ma túy đã thu giữ của bị cáo Lê Đức T tính theo tỷ lệ % là: $(0,3233 \text{ gam Heroin} : 5 \text{ gam} \times 100) + (0,4181 \text{ gam Methamphetamine} : 20 \text{ gam} \times 100) = 8,56\% < 100\%$ (chưa đủ 100%). Như vậy lượng ma túy bị cáo T đã tàng trữ chưa đủ theo qui định tại điểm o khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo Lê Đức T về tội Tàng trữ trái phép, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tình tiết giảm nhẹ này được áp dụng khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018, là ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành. Hội đồng xét xử phân tích so sánh các điều khoản tương ứng tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù) có quy định hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù) mà Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, theo hướng có lợi cho bị cáo để quyết định hình phạt để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật cũng như đảm bảo quyền lợi cho bị cáo khi quy định của pháp luật có sự thay đổi.

[6] Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã có hai tiền án đều đã được xóa án tích: Bản án số .../HSST, ngày .../.../2009 TAND huyện Thủy Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án số .../HSST, ngày .../.../2013 TAND huyện Thủy Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, và một tiền sự: Quyết định số .../2017/QĐ-TA, ngày .../.../2017 của TAND huyện Thủy Nguyên buộc phải chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng kể từ ngày bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Bị cáo chưa thi hành quyết định này). Lần này bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chứng tỏ bị cáo chưa có ý thức quyết tâm từ bỏ ma túy, do vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo là người không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, vật chứng của vụ án đã thu giữ được xử lý như sau:

Số ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong số: 1085/PC54, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, là vật Nhà nước cấm lưu hành và chiếc ví da màu đen là tài sản của bị cáo, hiện đã cũ, không còn giá trị sử dụng và bị cáo không đề nghị được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với việc Công an quận Hồng Bàng đã trả chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biểm kiểm soát 15G1-544... cho ông Lê Đức T (bố đẻ bị cáo Toàn) vào ngày 21/12/2017: Tại phiên tòa bị cáo T khai bị cáo có đứng tên trong Hợp đồng tín dụng ngày 09/01/2017 (xe mua trả góp) và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nêu trên nhưng toàn bộ số tiền để mua chiếc xe là do gia đình bị cáo bỏ ra toàn bộ, bị cáo không đóng góp và cũng không có ý kiến gì về việc Công an quận Hồng Bàng đã trả chiếc xe này cho ông Lê Đức T.

Ông Lê Đức T có mặt tại phiên tòa và xác nhận lời khai của bị cáo T. Ông T khẳng định toàn bộ số tiền để mua chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Exciter, biểm kiểm soát 15G1-544... là do gia đình ông bỏ ra, bị cáo T không có đóng góp gì vào giá trị của chiếc xe này. Việc gia đình đẻ T đứng tên trong giấy đăng ký là để tiện cho việc sử dụng chiếc xe vì bị cáo T có giấy phép lái xe.

[10] Đối với người đàn ông tên C đã bán ma túy cho Toàn, tài liệu điều tra chưa xác định được căn cước và lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Đức T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 28/10/2017.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong số ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số: 1085/PC54, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và 01 (một) ví da màu đen.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- CQĐT - Công an quận Hồng Bàng;
- CQTHAHS - Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Kiên